

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Số: 1396TĐTB-P5

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Bái, ngày 13 tháng 8 năm 2022

V/v Giải trình biến động Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại BCTC bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

2. Mã chứng khoán niêm yết: TBC

3. Nội dung:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (Công ty) giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và BCTC hợp nhất của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 theo quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.1 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC riêng:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 và năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC riêng Công ty		So sánh KQKD bán niên soát xét năm 2022 với năm 2021	
		Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 30/06/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		1	2	3	4=2-3
1	Doanh thu	225.342.952.768	209.892.449.867	15.450.502.901	7%
2	Chi phí	72.256.463.528	74.885.389.446	-2.628.925.918	-4%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	153.086.489.240	135.007.060.421	18.079.428.819	13%
4	Thuế TNDN	30.654.088.848	25.734.003.084	4.920.085.764	19%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	122.432.400.392	109.273.057.337	13.159.343.055	12%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 13.159.343.055 đồng (tăng 12%) là do các nguyên nhân sau:

a. Tổng doanh thu trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 15.450.502.901 đồng (tăng 7%) là do:

- Doanh thu hoạt động điện tăng 28.500.218.182 đồng (tăng 16%) tại BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Với tình hình thủy văn chỉ đạt như trung bình nhiều năm, Công ty đã tích cực cập nhật số liệu, bám sát diễn biến Thị trường

điện, tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa để từ đó đưa ra chiến lược chào giá phù hợp do đó doanh thu hoạt động điện tăng so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu tài chính giảm 8.064.780.401 đồng (giảm 51%) tại BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân là do trong 6 tháng đầu năm 2022 công ty không phát sinh doanh thu cổ tức từ các hoạt động đầu tư vốn góp so với cùng kỳ năm 2021.

- Doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác giảm 4.984.934.880 đồng (giảm 39%) tại BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân là do giá trị các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật được nghiệm thu trong 6 tháng đầu năm 2022 với giảm hơn so với cùng kỳ năm 2021.

b. Tổng chi phí trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 giảm 2.628.925.918 đồng (giảm 4%) chủ yếu là do:

- Chi phí thuế Tài nguyên và Phí dịch vụ môi trường rừng giảm lần lượt là 2 tỷ và 0,7 tỷ do sản lượng điện thương phẩm 6 tháng đầu năm 2022 giảm so với cùng kỳ năm 2021.

- Chi phí khấu hao giảm 0,1 tỷ so với cùng kỳ

- Chi phí hoạt động dịch vụ và các khoản chi phí còn lại 6 tháng đầu năm 2022 ổn định so với cùng kỳ năm 2021.

c. Thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 4.920.085.764 đồng (tăng 19%). Chính sách thuế TNDN áp dụng cho Công ty 6 tháng đầu năm 2022 không thay đổi so với cùng kỳ năm trước, thuế TNDN tăng do lợi nhuận trước thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước.

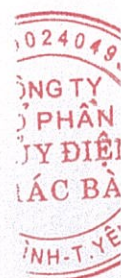
3.2 Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất:

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của Công ty bán niên soát xét năm 2022 và năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất Công ty		So sánh KQKD bán niên soát xét năm 2022 với năm 2021	
		Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 30/06/2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		1	3	4=2-3	5=4/3
1	Doanh thu	352.335.529.092	298.164.562.628	54.170.966.464	18%
2	Chi phí	128.752.801.901	131.569.024.064	-2.816.222.163	-2%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	223.582.727.191	166.595.538.564	56.987.188.627	34%
4	Thuế TNDN	33.610.109.109	27.680.881.539	5.929.227.570	21%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	189.972.618.082	138.914.657.025	51.057.961.057	37%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 51.057.961.057 đồng (tăng 37%) chủ yếu là do: Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty bán niên soát xét năm 2022 so với cùng



kỳ năm 2021 tăng 13.159.343.055 đồng (tăng 12%) Công ty đã giải trình ở Mục 3.1 bên trên và ảnh hưởng doanh thu, chi phí, Thuế TNDN, Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022 của công ty con vào Nhóm công ty (doanh thu, Thuế TNDN, lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng bán niên soát xét của công ty con năm 2022 so với cùng kỳ 2021 tăng lần lượt là 37,3 tỷ đồng; 1 tỷ đồng; 37,9 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng lần lượt là 39%; 52%; 99,9% và chi phí của Công ty con giảm là 1,5 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 3%).

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà xin được giải trình và báo cáo Quý cơ quan.

Trân trọng./ . 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Thư ký, P2, P6, TTDV;
- Lưu: VT, P5.



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quyền

